

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 385
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 385

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSTRUCTION INVESTMENT AND COMMERCE JOINT STOCK COMPANY 385

Tên công ty viết tắt: 385 GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110351441

3. Ngày thành lập: 15/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

xóm 6, thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932222037

Fax:

Email: 385group2023@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: + Xây dựng các công trình cấp thoát nước; + Lắp đặt hệ thống điện, nước, điều hòa không khí, phát thanh, truyền hình cho các công trình dân dụng và công nghiệp; (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt nhà thép tiền chế, thiết bị trường học, thư viện, bưu chính viễn thông; - Lắp đặt khung nhôm kính, khung sắt, vách tôn; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lắp đặt dây dẫn chống sét. (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công đóng cọc, khoan, nhồi cọc, ống cống ly tâm; Hoạt động chế tác non bộ, tiểu cảnh.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây cảnh; - Bán buôn cá cảnh, chim cảnh	4620

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn hoa lụa, hoa nghệ thuật; - Bán buôn bàn, ghế gỗ; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm). Bán buôn hàng trang trí nội, ngoại thất;	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Buôn bán xăng, dầu, mỡ, nhớt khí dầu hóa lỏng (LPG), than các loại, than củi	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không kinh doanh vàng miếng)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: – Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; – Bán buôn xi măng; – Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; – Bán buôn kính xây dựng; – Bán buôn sơn, vécni; – Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; – Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán nhà thép tiền chế, thiết bị trường học, thư viện, bưu chính viễn thông; mua bán, chế biến hàng nông, lâm, thủy, hải sản, may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán bê tông thương phẩm, nhựa át phan	4669
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây xanh bóng mát	0129
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
17.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
18.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi chim cảnh	0149
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi cá cảnh	0322
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531

23.	Giáo dục thể thao và giải trí (Trừ hoạt động các sàn nhảy)	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Trừ hoạt động các sàn nhảy)	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ.	8559
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	8560
27.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: sân bóng đá, sân vận động bóng đá, bể bơi, sân golf, sân cầu lông, sân tennis; tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời.	9311
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sàn nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ đăng ký tên miền. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet	6311
31.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng. Dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng. Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, lưu trữ cơ sở dữ liệu.	6399
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác.	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh Sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư	6820

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc, hoàn thiện kỹ thuật, nội, ngoại thất, Thiết kế quy hoạch chung, chi tiết; - Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tư vấn thẩm tra hồ sơ và tổng dự toán công trình; - Tư vấn giám sát về phòng cháy chữa cháy; Hoạt động đo đạc bản đồ, Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng; Khảo sát xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu.	7110
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
37.	Quảng cáo	7310
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội - ngoại thất (trừ thiết kế công trình xây dựng), Hoạt động thiết kế website.	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê xe du lịch.	7710
41.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: Sản xuất các loại chậu, lọ gốm sứ	2393
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm về kim loại như cốp pha định hình, giàn giáo, nhà công nghiệp.	2511
44.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
45.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
46.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt.	4912
47.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường biển.	5012
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động dịch vụ trông coi các phương tiện giao thông đường bộ	5221

51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa.	5229
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5913
57.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, Cho thuê giàn giáo cốp pha, phụ kiện cốp pha.	7730
59.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: cho thuê lại lao động	7820
60.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lao động).	7830
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác.	8130
65.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại đất màu	3290
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công viên, cây xanh	4229
74.	Xây dựng công trình thủy	4291
75.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
76.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
77.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: +Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng, thủy lợi, thủy điện và đường dây điện, trạm biến áp đến 35Kv; + Sửa chữa trùng tu các di tích đình, chùa, miếu, các công trình văn hóa;	4299(Chính)
78.	Phá dỡ	4311
79.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
80.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải xi mạ điện tại trụ sở)	4321
81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
83.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
84.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
85.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh; Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

HAI MƯƠI TỶ ĐỒNG

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUẦN	xóm 6, thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000	0,050	0010850246 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000	0,050		
2	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	xóm 6, thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000	0,030	0010850112 47	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000	0,030		

3	NGUYỄN HỒNG HẠNH	xóm 6, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000	0,020	0010850297 96
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000	0,020	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085029796

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: xóm 2, thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: xóm 2, thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội